

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy. Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E hoặc 11G) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo quy định tại Bảng số 01 Chương này và được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống. Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, trong đó quy định mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt đối với từng nội dung về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, gồm: kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự; năng lực kỹ thuật: số lượng, trình độ chuyên

môn của cán bộ chủ chốt, số lượng thiết bị chủ yếu có khả năng huy động để thực hiện gói thầu (nếu có yêu cầu); doanh thu bình quân hằng năm; việc thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế và các chỉ tiêu cần thiết khác để đánh giá về năng lực tài chính của nhà thầu.

Việc xác định mức độ yêu cầu cụ thể đối với từng tiêu chuẩn quy định tại Mục này căn cứ theo yêu cầu của từng gói thầu cụ thể. Nhà thầu được đánh giá đạt tất cả nội dung quy định tại Bảng số 01 thì đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSĐT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Không đưa ra yêu cầu nhà thầu đã từng thực hiện một hoặc nhiều hợp đồng trên một địa bàn cụ thể hoặc nhà thầu phải có kinh nghiệm cung cấp dịch vụ trên một địa bàn cụ thể như là tiêu chí để loại bỏ nhà thầu.

Trường hợp đồng tiền nêu trong các hợp đồng tương tự hoặc xác nhận thanh toán của Chủ đầu tư đối với những hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn đã thực hiện hoặc tờ khai nộp thuế hoặc các tài liệu liên quan chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu không phải VND thì khi lập E-HSĐT, nhà thầu phải quy đổi về VND để làm cơ sở đánh giá E-HSĐT. Việc quy đổi được áp dụng tỷ giá quy đổi của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại ngày ký hợp đồng tương tự đó.

Trường hợp nhà thầu tham dự thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) có huy động công ty con, công ty thành viên thực hiện một phần công việc của gói thầu thì nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con, công ty thành viên theo Mẫu số 09B Chương IV. Việc đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị, khối lượng công việc do công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên đảm nhiệm trong gói thầu.

Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)
BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm		Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
		Nhà thầu độc lập	Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
TT	Mô tả	Yêu cầu			
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong đơn dự thầu
3	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08

4	<p>Kinh nghiệm cụ thể trong thực hiện hợp đồng tương tự</p>	<p>Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu</p> <p>Trong đó: Hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn; - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 459.750.000 VND.</p>	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 05
---	--	---	---------------------------	---------------	---	-----------

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu:**a) Nhân sự chủ chốt:**

Không yêu cầu

b) Thiết bị chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu:

Không yêu cầu.

c) Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1.	Yêu cầu về kỹ thuật	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật tại mục 3 Chương V, E-HSMT	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật tại mục 3 Chương V, E-HSMT	
2	Giải pháp và phương pháp luận tổng quát để thực hiện gói thầu	<p>Có giải pháp và phương pháp luận tổng quát để thực hiện gói thầu và trình bày đầy đủ các nội dung sau:</p> <p>1. Giải pháp và phương pháp luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích, yêu cầu của gói thầu - Đề xuất các giải pháp có các nội dung mô tả về gói thầu (Phạm vi và phương án thực hiện...) <p>2. Kế hoạch công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình công tác hợp lý, hiệu quả, khả thi (kế hoạch triển khai phù hợp yêu cầu của E-HSMT) 	Không có giải pháp và phương pháp luận tổng quát để thực hiện gói thầu hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung	
3	Yêu cầu khác:			

3.1	<p><u>Đối tượng được bảo hiểm:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả Cán bộ nhân viên và người thân (bố mẹ, vợ, chồng, con hợp pháp) thỏa mãn các điều kiện sau: Từ đủ 15 ngày tuổi đến 65 tuổi và được mở rộng độ tuổi đến tối đa 70 tuổi nếu tham gia liên tục từ năm 65 tuổi, không bị bệnh tâm thần, động kinh, ung thư tại thời điểm hiệu lực hợp đồng, không bị thương tật vĩnh viễn từ 80% tại thời điểm hiệu lực hợp đồng. - Trẻ em từ đủ 15 ngày tuổi đến hết 18 tuổi hoặc hết 23 tuổi (nếu đang theo học các khóa học toàn thời gian, chưa kết hôn và sống phụ thuộc vào người được bảo hiểm). - Quyền lợi thai sản không áp dụng cho con của người thân. - Tất cả người thân chỉ có thể tham gia vào chương trình một lần trong năm là thời điểm bắt đầu có hiệu lực trừ những trường hợp tăng mới như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Vợ/chồng mới kết hôn hoặc con mới sinh của cán bộ nhân viên đang tham gia vào chương trình bảo hiểm này. + CBNV ký hợp đồng trong năm (sau thời điểm mua mới) được Trung tâm Kỹ thuật 3 mua lần 2 vào giữa năm của năm hợp đồng. - Trường hợp Nhân viên nghỉ việc, nhân viên sẽ bị cắt hợp đồng, phí bảo hiểm cho thời gian còn lại sẽ được hoàn trả lại cho Trung tâm 3 nếu chưa có phát sinh bồi thường. * Các điều kiện này đồng thời cũng đảm bảo cho Người được bảo hiểm được tái tục với quyền lợi đầy đủ cho các năm bảo hiểm tiếp theo. 	Đáp ứng đầy đủ nội dung về đối tượng được bảo hiểm	Không đáp ứng đầy đủ nội dung về đối tượng được bảo hiểm
3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng CBNV được bảo hiểm có thể điều chỉnh khi ký hợp đồng. - Số lượng người thân của CBNV sẽ tính theo thực tế tùy theo nhu cầu mà CBNV đăng ký mua cho người thân. <i>(Chủ đầu tư sẽ thông báo cho nhà thầu việc thay đổi điều chỉnh Người được bảo hiểm trong vòng 15 ngày của tháng tiếp theo nhưng không muộn hơn ngày kết thúc hiệu lực hợp đồng).</i> 	Đáp ứng đầy đủ nội dung về số lượng	Không đáp ứng đầy đủ nội dung về số lượng

3.3	<p><u>Điều khoản liên tục:</u> Khi hợp đồng bảo hiểm này thay thế cho một hợp đồng bảo hiểm đã hết hạn tại thời điểm liền kề trước đó bởi Bên mua bảo hiểm hoặc bất kỳ Công ty có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan. Công ty bảo hiểm đồng ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng này sẽ tiếp tục bảo hiểm cho các quyền lợi sức khỏe đã bảo hiểm, bao gồm tất cả các điều trị ốm đau, bệnh tật và thai sản mà nguyên nhân không bị loại trừ, tới đa đến mức giới hạn của số tiền bảo hiểm đã được ghi nhận theo Hợp đồng, kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực. - Hợp đồng bảo hiểm này cũng sẽ tiếp tục bảo hiểm cho những chi phí y tế phát sinh và quyền lợi trợ cấp do tai nạn xảy ra trong năm hợp đồng liền trước theo giới hạn của hợp đồng năm liền trước. 	Đáp ứng đầy đủ nội dung về điều khoản liên tục	Không đáp ứng đầy đủ nội dung về điều khoản liên tục
3.4	<p><u>Thời gian chờ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tai nạn: 0 ngày - Điều trị ốm đau, bệnh tật thông thường: 0 ngày - Điều trị bệnh có sẵn, bệnh đặc biệt: 0 ngày - Thai sản: Trường hợp sinh đẻ, sảy thai, biến chứng thai sản, nạo phá thai theo chỉ định của bác sỹ: 0 ngày <p>Bệnh đặc biệt: là các bệnh ung thư, u bướu các loại, huyết áp, tim mạch, viêm dạ dày, viêm khớp, viêm gan (A, B, C), sỏi các loại trong hệ thống tiết niệu và đường mật, viêm xoang mãn tính, đái tháo đường, hen phế quản, Parkinson, viêm thận, các bệnh liên quan đến hệ thống tạo máu (bao gồm suy tủy, bạch cầu cấp, bạch cầu mãn tính).</p> <p>Bệnh có sẵn: là bất kỳ một tình trạng sức khỏe nào của Người được bảo hiểm đã được chẩn đoán; hoặc đã xuất hiện triệu chứng khiến cho một người bình thường phải đi khám, điều trị; hoặc do có tình trạng đó mà chuyên gia y tế đã khuyên người được bảo hiểm cần phải điều trị bất kể là Người được bảo hiểm đã thực sự được điều trị hay chưa.</p>	Đáp ứng đầy đủ về thời gian chờ	Không đáp ứng đầy đủ về thời gian chờ
4.	Dịch vụ khác:		

4.1	<ul style="list-style-type: none"> - Có bản kê danh mục hệ thống Bệnh Viện thanh toán trực tiếp trong trường hợp phải điều trị y tế, theo như yêu cầu của người được bảo hiểm và chi tiết về điều trị y tế được cung cấp bởi Bệnh viện, nhà thầu sẽ sắp xếp với bệnh viện thanh toán các hóa đơn cần thiết và hợp lý theo giới hạn quyền lợi của hợp đồng. - Có danh sách cập nhật bệnh viện trong hệ thống bệnh viện thanh toán trực tiếp (bảo lãnh), tối thiểu 50 bệnh viện nội trú, 50 bệnh viện ngoại trú và 50 cơ sở nha khoa. 	Đáp ứng đúng và đầy đủ về nội dung yêu cầu	Không đáp ứng đúng và đầy đủ về nội dung yêu cầu
4.2	Quy định rõ thời gian giải quyết về dịch vụ bảo lãnh đối với Bảo lãnh nội trú, ngoại trú và răng và thời gian bảo lãnh viện phí với sự kiện tai nạn, Cấp cứu, Chi phí trước khi nhập viện, Chi phí sau khi xuất viện, Chi phí y tá chăm sóc tại nhà.	Có quy định rõ thời gian giải quyết về các dịch vụ bảo lãnh	Không có quy định rõ thời gian giải quyết về các dịch vụ bảo lãnh
4.3	Có tài liệu hướng dẫn thu thập hồ sơ bồi thường. Có quy trình phối hợp giải quyết khi có sự cố xảy ra.	Cung cấp đầy đủ tài liệu/quy trình	Không cung cấp đầy đủ tài liệu/quy trình
4.4	Thời gian giải quyết bồi thường: <ul style="list-style-type: none"> - Với số tiền yêu cầu bồi thường dưới 20.000.000 đồng: trong vòng 5 - 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ bồi thường đầy đủ và hợp lệ - Với số tiền yêu cầu bồi thường từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng: trong vòng 10 – 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ bồi thường đầy đủ và hợp lệ. - Với số tiền yêu cầu bồi thường trên 100.000.000 đồng: trong vòng 15 – 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ bồi thường đầy đủ và hợp lệ. - Thời gian chuyển tiền bồi thường: trong vòng 03-05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được xác nhận của khách hàng 	Đáp ứng yêu cầu hoặc thời gian giải quyết bồi thường ngắn hơn	Không đáp ứng yêu cầu
4.5	Có ít nhất 03 năm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính có liên quan đến gói thầu, trong đó có dịch vụ bảo hiểm sức khỏe	Có Giấy đăng ký kinh doanh	Không có Giấy đăng ký kinh doanh
4.6	Giấy phép thành lập và hoạt động (gọi tắt là Giấy phép) do Bộ Tài chính cấp	Có Giấy phép	Không có Giấy phép
4.7	Có Quyết định về lĩnh vực, phạm vi hoạt động kinh doanh chuyên môn do Cơ quan có thẩm quyền cấp	Có Quyết định	Không có Quyết định

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Quang

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Không yêu cầu.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Không yêu cầu.